

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Đồng nguyên đơn: Bà **Lý A**, sinh năm 1959

Ông **Đặng B**, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Đặng B là:* Bà Lý A, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 12 năm 2020.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn:* Bà Huỳnh C, sinh năm 1958 là Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh C thuộc Đoàn luật sư tỉnh D.

- Đồng bị đơn: Bà **Cao M**, sinh năm 1958

Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn N và bà Cao M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lý A, ông Đặng B số tiền nợ hui là 27.056.900 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 23.150.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 03 tháng 02 năm 2021 là 3.906.900 đồng (ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn chín trăm đồng).

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Nguyễn N, bà Cao M với bà Lý A, ông Đặng B thống nhất sẽ tự thỏa thuận với nhau tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.352.845 đồng (một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 676.422 đồng (sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng). Ông Đặng B, bà Lý A và ông Nguyễn N, bà Cao M thống nhất thỏa thuận mỗi bên phải chịu  $\frac{1}{2}$  án phí hòa giải thành bằng 338.211 đồng (ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười một đồng).

Bà Lý A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Lý A và ông Đặng B được miễn nộp án phí số tiền 338.211 đồng (ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười một đồng). Ông Đặng B và bà Lý A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008523 ngày 28 tháng 01 năm 2021 được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ông Nguyễn N và bà Cao M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí số tiền 338.211 đồng (ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười một đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Trang Thảo**

